

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27/3/2019

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị An

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1 Ông Vũ Văn Hoàn

2, Bà Dương Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Triệu Cẩm Chi – Thư ký TAND huyện Đồng Hỷ

- **Đại diện VKSND huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Đại Dương

- Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 212/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXX-ST ngày 20 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự :

- **Nguyên đơn: Chị Diệp Thị M** – sinh năm 1988

(vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- **Bị đơn: Anh Tăng Văn B** – sinh năm 1986

(vắng mặt tại phiên tòa)

Cùng địa chỉ: Xóm ĐL, xã TL, huyện Đ, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 31/10/2018, bản tự khai ngày 06/12/2018, nguyên đơn chị Diệp Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Tăng Văn B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Đ, tỉnh T năm 2010. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc trong khoảng 03 năm đầu thì nảy sinh mâu thuẫn do anh B không chịu làm ăn, sa vào con đường tệ nạn ma túy. Chị đã khuyên anh nhiều lần nhưng không được, thậm chí anh còn dần thân sâu hơn vào con đường tệ nạn xã hội. Tài sản trong nhà, anh đều mang đi bán lấy tiền mua thuốc phiện dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 12/2017, vợ chồng chị đã sống ly thân. Nay, chị xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Tăng Thị TH, sinh ngày 27/01/2011 và Tăng Thanh T, sinh ngày 07/8/2016. Hiện nay cả hai con đang ở với mẹ. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng có nhà ở, đất ở, đất ruộng, đất trồng rừng tại xóm ĐL, xã TL. Khi ly hôn, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Về nợ chung: Vợ chồng có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đồng Hỷ 50.000.000đ. Khi ly hôn, chị tự nhận trách nhiệm trả nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Tăng Văn B vắng mặt nên không cung cấp lời khai cho Tòa án. Tuy nhiên, tại các Biên bản xác minh của Tòa án tại địa phương nơi anh B sinh sống và tại gia đình anh Tăng Văn S, anh trai của anh B và sinh sống sát liền kề với vợ chồng anh B, đại diện xóm ĐL, xã TL và anh trai anh B cho biết, anh B hiện nay đi làm ăn xa và vẫn thường xuyên liên lạc về với người thân trong gia đình nhưng gia đình không rõ địa chỉ cụ thể của anh B ở đâu. Về tình trạng hôn nhân, trong quá trình vợ chồng anh B sinh sống ở địa phương, vợ chồng không có biểu hiện mâu thuẫn bên ngoài, còn thực tế có mâu thuẫn nội bộ hay không thì không rõ. Theo dư luận xung quanh thì gia đình và địa phương được biết, anh B nghiện ma túy và có bỏ đi khỏi địa phương. Sau khi Tòa án về xác minh, gia đình có thông báo toàn bộ thông tin về việc thụ lý vụ án của Tòa án cho anh B biết. Mới đây, anh B có về nhà, anh hứa sẽ từ bỏ ma túy để giữ hạnh phúc gia đình. Gia đình có khuyên nhủ anh để vợ chồng đoàn tụ nhưng không biết anh có dự định như thế nào. Anh có nói lại với người thân là anh không đến Tòa án để giải quyết vụ án vì anh không nhất trí ly hôn. Sau 2-3 ngày ở nhà, anh B lại tiếp tục đi vắng.

Tại đơn đề nghị của cháu Tăng Thị TH, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ cháu ly hôn.

Tại văn bản của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đồng Hỷ ngày 13/12/2018, Ngân hàng xác định chị Diệp Thị M có khoản vay của Ngân hàng nhưng khoản vay này chưa đến hạn thanh toán. Hơn nữa, ngày 06/12/2018, chị M có bản cam kết với Ngân hàng về việc trả nợ nên Ngân hàng không có yêu cầu độc lập gì và không tham gia tố tụng trong vụ án này.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều: 21, 28, 35, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều: 51, 56, 81, 82, 83,

84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Diệp Thị M, cho chị M được ly hôn anh B. Về con chung: giao cả hai con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh B vì chị M không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết. Về án phí: chị M được miễn án phí ly hôn vì là hộ nghèo.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Trong vụ án này, bị đơn thường trú tại xóm ĐL, xã TL, huyện Đ, tỉnh T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trước khi mở phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Diệp Thị M.

Đối với bị đơn anh Tăng Văn B, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn nhưng bị đơn không có mặt tại địa phương nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi niêm yết, bị đơn vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã hai lần niêm yết giấy triệu tập phiên tòa cho bị đơn nhưng tại phiên tòa lần thứ hai, anh B vẫn vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Tăng Văn B.

Đối với Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đồng Hỷ là đơn vị có nguồn vốn cho chị Diệp Thị M vay tiền. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có đưa Ngân hàng vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng Ngân hàng đã có văn bản thể hiện quan điểm không tham gia tố tụng và không có yêu cầu độc lập gì trong vụ án này nên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử không đưa Ngân hàng vào tham gia tố tụng nữa.

[2.] Về nội dung: Chị Diệp Thị M và anh Tăng Văn B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên năm 2010 nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Về tình trạng hôn nhân, căn cứ lời khai của nguyên đơn, căn cứ thông tin do địa phương nơi anh B và chị M sinh sống cung cấp, có cơ sở xác định: Chị M và anh B đã chung sống vui vẻ, hạnh phúc trong những năm đầu mới kết hôn, sau đó do anh B không chịu khó làm ăn, có biểu hiện sa vào tệ nạn xã hội. Thời gian gần đây, anh B đã bỏ đi khỏi địa phương. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh B có về nhà vài ngày và thậm chí đã hứa sẽ từ bỏ ma túy để giữ hạnh phúc gia đình nhưng thực tế, anh lại tiếp tục bỏ đi. Anh chỉ thông tin lại cho gia đình là anh

không đến Tòa án vì anh không nhất trí ly hôn. Điều đó cho thấy, anh B không có thiện chí giữ gìn và níu kéo cuộc hôn nhân của mình. Do vậy, có căn cứ xác định, giữa chị M và anh B không còn tình cảm vợ chồng, không còn sự quan tâm, thương yêu nhau nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn nên cho chị được ly hôn anh B là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam năm 2014.

Về con chung: Vợ chồng chị M, anh B có 02 con chung là Tăng Thị TH, sinh ngày 27/01/2011 và Tăng Thanh T, sinh ngày 07/8/2016. Hiện nay cả hai con đang ở với mẹ. Cháu Hương có nguyện vọng ở với mẹ. Cháu T dưới 07 tuổi nên Tòa án không xem xét ý kiến của con. Chị M có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng, do anh B vắng mặt, không có ý kiến gì nên không có căn cứ giao con cho anh B. Xét nguyện vọng nuôi con của chị M là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của con trên 07 tuổi nên cần thiết giao cả hai con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh B vì chị M không yêu cầu. Sau khi ly hôn, các đương sự có quyền thỏa thuận lại hoặc có quyền khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc về việc cấp dưỡng nuôi con nếu thấy cần thiết.

Về tài sản chung: Chị M xác định vợ chồng có nhà ở, đất ở, đất ruộng, đất trồng rừng tại xóm ĐL, xã TL nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Phía bị đơn anh B không có lời khai nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về tài sản chung.

Về nợ chung: Chị M xác định vợ chồng có nợ Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đồng Hỷ một khoản tiền nhưng chị đã có bản cam kết tự nhận trách nhiệm trả nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Phía Ngân hàng cũng có văn bản xác định không có yêu cầu độc lập gì trong vụ án này và không tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về phần nợ chung của chị M và anh B.

Án phí: Chị M thuộc trường hợp hộ nghèo, có giấy chứng nhận hộ nghèo nên căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hôn nhân gia đình cho chị Diệp Thị M.

Xét quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về tố tụng và nội dung giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Diệp Thị M đối với anh Tăng Văn B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Diệp Thị M được ly hôn anh Tăng Văn B.

2. Về con chung: Chị M và anh B có 02 con chung là Tăng Thị TH, sinh ngày 27/01/2011 và Tăng Thanh T, sinh ngày 07/8/2016. Giao cả hai con là Tăng Thị TH và Tăng Thanh T cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh B vì chị M không yêu cầu. Anh B được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

* **Án phí:** Miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị Diệp Thị M.

Chị M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi Cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- UBND xã TL, H.Đồng Hỷ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Vũ Thị An

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Quốc Việt Dương Thị Thu Hằng

Vũ Thị An